

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2026/HS-ST

Ngày: 02/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đẹp

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Phú, Kiểm sát viên.

Từ ngày 29 tháng 01 năm 2026 đến ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 04/2026/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tuấn K, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; CCCD số: 096096008297; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau (địa chỉ trước sáp nhập: ấp T, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau); Nơi ở hiện nay: D đường D, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ tên cha: Trần Văn L, sinh năm: 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1973; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là lớn nhất; bị cáo có vợ: Trần Thị Thanh T, sinh năm: 2001; Bị cáo chưa can chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng:**

- Bị hại: Ông Bùi Văn L2, sinh năm 1954 (đã chết).

Địa chỉ: Tổ G, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho bị hại:

1. Bà Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1982 .

Địa chỉ: Tổ H, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đàm Thị N1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: I, tổ G, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Bùi Văn N2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: I, tổ G, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Bùi Thị Hồng T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Địa chỉ: I, tổ G, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đàm Thị N1, ông Bùi Văn N2, bà Bùi Thị Hồng T1: Bà Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ H, ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 07/01/2025 số chứng thực: 40 Quyền số I/2025-SCT/CK, ĐC của UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cũ) - có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH T2.

Địa chỉ trụ sở: 87/6 khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tư Đỗ Quan S – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trì Bữu Q, sinh năm 1996 - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: B khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, Trần Tuấn K điều khiển xe ô tô biển số 50H-612.49 chở khoảng 17 tấn chất thải công nghiệp từ khu công nghiệp M về huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đang lưu thông trên đường Đ hướng từ C về H đến giao lộ đường Đỗ Văn D và Dương Công K1 thuộc xã H, Thành phố Hồ Chí Minh thì đèn tín hiệu bật đỏ nên K dừng xe lại, khi đèn chuyển sang tín hiệu xanh, K cho xe rẽ phải vào đường D nhưng do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước nên đã để đầu xe của mình điều khiển va chạm với xe đạp do ông Bùi Văn L2 (sinh năm: 1954, cư ngụ: tổ G, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều làm ông L2 tử vong tại chỗ.

Nơi xảy ra tai nạn là giao lộ giữa đường Đỗ Văn D và đường D. Đường Đỗ Văn D được tráng nhựa bằng phẳng, áp dụng lưu thông 2 chiều, ở giữa có vạch sơn không liên tục phân chiều lưu thông. Mặt đường chiều lưu thông hướng từ chợ H về huyện C rộng 3m40, chiều ngược lại rộng 3m20. Đường Dương Công K1 được tráng nhựa bằng phẳng, áp dụng lưu thông 2 chiều ở giữa có vạch sơn không liên tục phân chiều lưu thông. Mặt đường chiều lưu thông hướng từ đường Lê L3 về đường Đ rộng 5m20, chiều ngược lại rộng 5m30. Giao lộ này có lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Thời điểm xảy ra vụ tai nạn là ban ngày, thời tiết không mưa, mặt đường khô ráo các phương tiện di chuyển bình thường, hệ

thông đèn tín hiệu giao thông có hoạt động, trước khu vực xảy ra tai nạn không có biển báo cấm các phương tiện rẽ phải, rẽ trái.

Hiện trường được bảo vệ nguyên vẹn, chọn lề phải đường Đỗ Văn D hướng lưu thông từ chợ H về C làm lề chuẩn để tiến hành đo đạc khám nghiệm hiện trường.

Trên hiện trường, ô tô biển số 50H – 612.49 dừng ở giữa giao lộ, đầu xe hướng vào đường D, đuôi xe hướng về huyện C. Vị trí các trục bánh xe bên phải (thứ tự từ trên đầu xe xuống) đo cách lề chuẩn được lần lượt là 12m20, 11m00, 7m80 và 7m00.

Xe đạp màu trắng xám ngã ở giữa giao lộ, xe ngã về bên phải. Vị trí trục bánh xe trước và sau đo cách lề chuẩn được lần lượt là 8m60 và 8m80.

Trên hiện trường, nạn nhân tử vong trong tư thế gập người về bên trái, chân phải co lên hông, chân trái duỗi. Nạn nhân mặc áo khoác màu nâu đen, áo thun màu đỏ, quần kaki màu trắng xám. Vị trí đầu nạn nhân đo cách lề chuẩn được 10m80 và đo cách trục bánh xe trước bên trái xe ô tô biển số 50H – 612.49 được 1m50, vị trí chân nạn nhân đo cách lề chuẩn được 12m20.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1156/KLGĐTT-2024 ngày 21/02/2025 của Trung tâm P về nguyên nhân tử vong của ông Bùi Văn L2 là: *Đa chấn thương/nồng độ Ethanol trong máu sau phúc mạc: 11,06mg/100ml.*

Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phân viện KHHS Bộ C tại TP . kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, bám chất màu bạc mặt ngoài bên phải phía trước cản bảo hiểm trước xe ô tô biển số 50H-612.49, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu bạc mặt ngoài thanh kim loại cố định bên trái cùng sau chấn bùn bánh sau xe đạp, có chiều từ sau về trước. Xe đạp va chạm với xe ô tô biển số 50H-612.49 ở trạng thái đứng.

Dấu vết trượt xước cao su mặt lăn lốp bánh bên trái trục 1 xe ô tô biển số 50H-612.49, có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết bên trái xe đạp (trượt xước, biến dạng các bộ phận: lốp, vành, cãm bánh sau, cùng trước chấn bùn bánh sau, gập sau, khung sườn, yên trước) có chiều từ trái sang phải, khi xe đạp đã ngã phải xuống mặt đường.

2. Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm bên phải giao lộ đường Đ + đường D, hướng đường Đ đi hướng đường L.

3. Khi va chạm, xe ô tô biển số 50H-612.49 đang chuyển hướng rẽ phải từ đường Đ vào đường D, hướng C đi hướng chợ H, xe đạp chuyển động phía trước cùng chiều với xe ô tô biển số 50H-612.49.

4. Khi va chạm, xe ô tô biển số 50H-612.49 chuyển động nhanh hơn xe đạp.

Trần Tuấn K có cấp giấy phép lái xe hạng C. Kết quả đo nồng độ cồn và ma túy ghi nhận: Nồng độ cồn trong máu là 0.000 mg/L khí thở; Âm tính với ma túy.

Kết quả cân tải trọng xe ô tô biển số 50H – 612.49 là: 30,130 kg (không vượt quá tải trọng theo quy định).

Tiến hành thu thập tài liệu giám sát hình trình ghi nhận: ngay trước khi xảy ra TNGT, xe ô tô biển số 50H – 612.49 lưu thông với tốc độ từ: 20,18,16,11,6,0,0,0,0 km/h.

Kết quả trích xuất Camera, ghi nhận: Xe đạp lưu thông phía trước cùng chiều với xe ô tô biển số 50H – 612.49. Khi xe ô tô biển số 50H – 612.49 chuyển hướng rẽ phải vào đường D thì va chạm vào phía sau xe đạp gây tai nạn giao thông.

Tại Cơ quan CSĐT, bị can Trần Tuấn K đã khai nhận nội dung sự việc trên.

Đối với các phương tiện liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bên.

Về dân sự: Trần Tuấn K đã bồi thường cho gia đình nạn nhân 180.000.000 đồng, đại diện gia đình đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS.KV8 ngày 24/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn K mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, Trần Tuấn K đã bồi thường cho gia đình bị hại 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, Trần Tuấn K điều khiển xe ô tô biển số 50H-612.49 lưu thông trên đường Đ hướng từ C về H khi đến giao lộ đường Đỗ Văn D và Dương Công K1 thuộc xã H, Thành phố Hồ Chí Minh thì K cho xe rẽ phải vào đường D. Do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước nên đã để đầu xe của mình điều khiển va chạm với xe đạp do ông Bùi Văn L2 điều khiển phía trước cùng chiều làm ông L2 tử vong tại chỗ.

Trần Tuấn K đã vi phạm quy định tại Điều 15 Luật Giao thông đường bộ Việt Nam, gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm 01 người chết.

Hành vi của bị cáo Trần Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết “Làm chết người” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đề xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm tính mạng của người khác. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình tội, bị cáo đã “tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả” nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo có gia đình có công với cách mạng (bị cáo có ông nội, bà nội, chú ruột là liệt sỹ) nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Xét bị cáo Trần Tuấn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú không vi phạm các quy định của địa phương. Ngoài ra bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử xét thấy việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Tuấn K được hưởng án treo và giao về cho địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Tuấn K đã bồi thường cho gia đình bị hại 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng, đại diện gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tuấn K cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

2/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q1;

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn K phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- UBND phường An Phú, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh

